

Số: /QĐ-ĐHNN

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành cấu trúc đề thi các môn ngoại ngữ trong kỳ thi Olympic bậc Trung học phổ thông của Đại học Quốc gia Hà Nội năm học 2022-2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐHQGHN

Căn cứ Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2755/QĐ-ĐHNN ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ;

Căn cứ Quyết định số 535/QĐ-ĐHQGHN ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định tạm thời thi Olympic bậc Trung học phổ thông của Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 4249/ĐHQGHN-ĐT ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện công tác thi Olympic VNU năm học 2022-2023; Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo và Giám đốc Trung tâm Khảo thí.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành cấu trúc đề thi các môn ngoại ngữ trong kỳ thi Olympic bậc Trung học phổ thông của Đại học Quốc gia Hà Nội năm học 2022-2023 (có phụ lục đính kèm).

Điều 2. Cấu trúc đề thi ban hành kèm theo quyết định này là căn cứ để Hội đồng thi và Ban đề thi xây dựng đề thi các môn ngoại ngữ trong kỳ thi Olympic bậc Trung học phổ thông của Đại học Quốc gia Hà Nội năm học 2022-2023.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Giám đốc Trung tâm Khảo thí, Hiệu trưởng Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ và Trưởng các đơn vị trong trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đại học Quốc gia Hà Nội (để báo cáo);
- Các Phó Hiệu trưởng khác (để thực hiện);
- Trung tâm Khảo thí (để phối hợp);
- Lưu: HCTH, ĐT, Tr02.

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Tuấn Minh

CẤU TRÚC ĐỀ THI NGOẠI NGỮ KỲ THI OLYMPIC BẬC THPT CỦA ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI NĂM HỌC 2022-2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHNN ngày tháng 12 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)

MIÊU TẢ CHUNG

Số bài thi: 2

Hình thức: Trắc nghiệm và Nói

- ✓ Bài trắc nghiệm: 45 phút, 60 câu hỏi
- ✓ Bài nói: 8 phút/thí sinh

Tổng điểm: 100 điểm

- ✓ Bài trắc nghiệm: 60 điểm
- ✓ Bài nói: 40 điểm

MIÊU TẢ CHI TIẾT

1. BÀI TRẮC NGHIỆM

Thời gian làm bài: 45 phút

Số câu hỏi: 60

Điểm số: 60 điểm, mỗi câu trả lời đúng được tính 01 điểm

Hình thức làm bài: Thí sinh làm bài trên Phiếu trả lời trắc nghiệm

Số phần thi: 3

- ✓ **Phần 1** (30 câu): Kiểm tra năng lực ngôn ngữ thông qua các câu hỏi về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, viết câu, ví dụ như: xác định cách phát âm hoặc trường độ của các nguyên âm hoặc phụ âm trong từ; xác định trọng âm; xác định từ/cụm từ đồng nghĩa/trái nghĩa; xác định chức năng ngữ pháp của từ/cụm từ trong câu, xác định câu đồng nghĩa/cận nghĩa; tìm lỗi sai trong câu, ... Các câu hỏi có độ khó từ bậc 3 đến bậc 5 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (KNLNNVN).
- ✓ **Phần 2** (20 câu): Kiểm tra kỹ năng đọc hiểu thông qua 4 bài đọc về các lĩnh vực khác nhau. Bài đọc và các câu hỏi có độ khó ngôn ngữ từ bậc 3 và bậc 5 theo KNLNNVN. Các câu hỏi kiểm tra các tiểu kỹ năng đọc hiểu, ví dụ như: khả năng đọc văn bản lấy ý chính; xác định cấu trúc văn bản; hiểu mục đích, thái độ, quan điểm của tác giả; hiểu thông tin chi tiết; xác định nghĩa của từ và cụm từ trong văn bản; hiểu thông tin chứa hình ảnh.
- ✓ **Phần 3** (10 câu): Kiểm tra năng lực ngôn ngữ thông qua các câu hỏi suy luận, tư duy, sáng tạo, giải quyết vấn đề, giải quyết tình huống. Các câu hỏi có độ khó dải từ bậc 2 đến bậc 5.

2. BÀI NÓI

Thời gian: 8 phút/ thí sinh

- ✓ 4 phút chuẩn bị
- ✓ 4 phút trình bày

Điểm số: 40 điểm

Nội dung kiến thức kiểm tra: Thí sinh trình bày hiểu biết, ý kiến, quan điểm về 01 chủ đề đương đại, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi.

Hình thức chấm thi: Bài Nói của thí sinh được ghi âm và chấm 2 vòng độc lập.

- ✓ Vòng 1: 01 giám khảo chấm trực tiếp tại buổi thi
- ✓ Vòng 2: 01 giám khảo chấm bản ghi âm

Tiêu chí đánh giá: Bài nói được đánh giá theo 4 tiêu chí.

- ✓ Độ trôi chảy và phát âm.
- ✓ Cấu trúc ngữ pháp
- ✓ Vốn từ vựng
- ✓ Nội dung trình bày

CẤU TRÚC BÀI THI TRẮC NGHIỆM

TIẾNG ANH

Phần	Dạng bài	Số câu hỏi
PHẦN 1 (30 câu)	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) chứa từ có phần gạch chân phát âm khác với với những từ còn lại.	3
	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) chứa từ có vị trí trọng âm chính khác với những từ còn lại.	3
	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) chứa từ/cụm từ gần nghĩa nhất với từ/cụm từ được gạch chân trong câu.	3
	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) chứa từ/cụm từ trái nghĩa nhất với từ/cụm từ được gạch chân trong câu.	3
	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) chứa thành phần có lỗi sai trong câu.	3
	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) chứa từ/cụm từ đúng nhất để hoàn thành câu.	9
	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) chứa trật tự đúng của các lượt lời trong hội thoại.	3
	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) chứa câu đồng nghĩa/cận nghĩa nhất với câu/cặp câu đã cho.	3
PHẦN 2 (20 câu)	Bài đọc 1 (300-500 từ): Chọn phương án đúng nhất (A, B, C hoặc D) cho câu hỏi liên quan tới bài đọc.	5
	Bài đọc 2 (300-500 từ): Chọn phương án đúng nhất (A, B, C hoặc D) cho câu hỏi liên quan tới bài đọc.	5
	Bài đọc 3 (300-500 từ): Chọn phương án đúng nhất (A, B, C hoặc D) cho câu hỏi liên quan tới bài đọc.	5
	Bài đọc 4 (300-500 từ): Chọn phương án đúng nhất (A, B, C hoặc D) cho câu hỏi liên quan tới bài đọc.	5
PHẦN 3 (10 câu)	Chọn phương án đúng nhất (A, B, C hoặc D) để trả lời các câu hỏi suy luận, tư duy, sáng tạo, giải quyết vấn đề, giải quyết tình huống.	10

TIẾNG NGA

Phần	Dạng bài	Số câu hỏi
PHẦN 1 (30 câu)	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) đúng nhất để trả lời các câu hỏi kiểm tra cách biến đổi và cách sử dụng của danh từ, tính từ, số từ, đại từ, từ để hỏi ở 6 cách.	10
	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) chứa từ/cụm từ đúng nhất hoàn thành chỗ trống trong câu. Các câu hỏi kiểm tra cách sử dụng tính từ ngắn, tính từ dài, tính từ so sánh, tính động từ, trạng động từ, cách sử dụng thể động từ, động từ chuyển động, ý nghĩa từ vựng, cú pháp câu đơn, câu phức.	10
	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) chứa từ/cụm từ gần nghĩa nhất với từ/cụm từ được gạch chân trong câu.	3
	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) chứa từ/cụm từ trái nghĩa nhất với từ/cụm từ được gạch chân trong câu.	3
	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) chứa câu đồng nghĩa/cận nghĩa nhất với câu/cặp câu đã cho.	4
PHẦN 2 (20 câu)	Bài đọc 1 (khoảng 300-500 từ): Chọn phương án đúng nhất (A, B, C hoặc D) cho câu hỏi liên quan tới bài đọc.	5
	Bài đọc 2 (khoảng 300-500 từ): Chọn phương án đúng nhất (A, B, C hoặc D) cho câu hỏi liên quan tới bài đọc.	5
	Bài đọc 3 (khoảng 300-500 từ): Chọn phương án đúng nhất (A, B, C hoặc D) cho câu hỏi liên quan tới bài đọc.	5
	Bài đọc 4 (khoảng 300-500 từ): Chọn phương án đúng nhất (A, B, C hoặc D) cho câu hỏi liên quan tới bài đọc.	5
PHẦN 3 (10 câu)	Chọn phương án đúng nhất (A, B, C hoặc D) để trả lời các câu hỏi suy luận, tư duy, sáng tạo, giải quyết vấn đề, giải quyết tình huống.	10

TIẾNG PHÁP

Phần	Dạng bài	Số câu hỏi
PHẦN 1 (30 câu)	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) chứa từ/cụm từ đúng nhất để hoàn thành chỗ trống trong câu.	15
	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) chứa thành phần có lỗi sai trong câu.	5
	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) chứa từ/cụm từ gần nghĩa nhất với từ/cụm từ được gạch chân trong câu.	3
	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) chứa từ/cụm từ trái nghĩa nhất với từ/cụm từ được gạch chân trong câu.	3
	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) chứa câu đồng nghĩa/cận nghĩa nhất với câu/cặp câu đã cho.	4
PHẦN 2 (20 câu)	Bài đọc 1 (khoảng 300-500 từ): Chọn phương án đúng nhất (A, B, C hoặc D) cho câu hỏi liên quan tới bài đọc.	5
	Bài đọc 2 (khoảng 300-500 từ): Chọn phương án đúng nhất (A, B, C hoặc D) cho câu hỏi liên quan tới bài đọc.	5

	Bài đọc 3 (khoảng 300-500 từ): Chọn phương án đúng nhất (A, B, C hoặc D) cho câu hỏi liên quan tới bài đọc.	5
	Bài đọc 4 (khoảng 300-500 từ): Chọn phương án đúng nhất (A, B, C hoặc D) cho câu hỏi liên quan tới bài đọc.	5
PHẦN 3 (10 câu)	Chọn phương án đúng nhất (A, B, C hoặc D) để trả lời các câu hỏi suy luận, tư duy, sáng tạo, giải quyết vấn đề, giải quyết tình huống.	10

TIẾNG TRUNG QUỐC

Phần	Dạng bài	Số câu hỏi
PHẦN 1 (30 câu)	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) chứa từ/cụm từ đúng nhất để điền vào chỗ trống trong câu.	10
	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) chứa từ/cụm từ giải thích đúng nhất cho phần được gạch chân trong câu.	5
	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) chứa thành phần có lỗi sai trong câu.	5
	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) chứa phiên âm đúng của từ gạch chân.	3
	Chọn vị trí đúng (A, B, C hoặc D) của từ/cụm từ trong ngoặc để hoàn thành câu.	3
	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) chứa câu đồng nghĩa/cận nghĩa nhất với câu/cặp câu đã cho.	4
PHẦN 2 (20 câu)	Bài đọc 1 (khoảng 300-500 chữ): Chọn phương án đúng nhất (A, B, C hoặc D) cho câu hỏi liên quan tới bài đọc.	2
	Bài đọc 2 (khoảng 500-700 chữ): Chọn phương án đúng nhất (A, B, C hoặc D) cho câu hỏi liên quan tới bài đọc.	4
	Bài đọc 3 (khoảng 700-1.000 chữ): Chọn phương án đúng nhất (A, B, C hoặc D) cho câu hỏi liên quan tới bài đọc.	7
	Bài đọc 4 (khoảng 700-1.000 chữ): Chọn phương án đúng nhất (A, B, C hoặc D) cho câu hỏi liên quan tới bài đọc.	7
PHẦN 3 (10 câu)	Chọn phương án đúng nhất (A, B, C hoặc D) để trả lời các câu hỏi suy luận, tư duy, sáng tạo, giải quyết vấn đề, giải quyết tình huống.	10

TIẾNG ĐỨC

Phần	Dạng bài	Số câu hỏi
PHẦN 1 (30 câu)	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) chứa từ có phần gạch chân phát âm khác với những từ còn lại.	3
	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) chứa từ có vị trí trọng âm chính khác với những từ còn lại.	3
	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) chứa từ/cụm từ gần nghĩa nhất với từ/cụm từ được gạch chân trong câu.	3
	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) chứa từ/cụm từ trái nghĩa nhất với từ/cụm từ được gạch chân trong câu.	3
	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) chứa thành phần có lỗi sai trong câu.	3

	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) chứa từ/cụm từ đúng nhất để hoàn thành câu.	12
	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) chứa câu đồng nghĩa/cận nghĩa nhất với câu/cặp câu đã cho.	3
PHẦN 2 (20 câu)	Bài đọc 1 (300-500 từ): Chọn phương án đúng nhất (A, B, C hoặc D) cho câu hỏi liên quan tới bài đọc.	5
	Bài đọc 2 (300-500 từ): Chọn phương án đúng nhất (A, B, C hoặc D) cho câu hỏi liên quan tới bài đọc.	5
	Bài đọc 3 (300-500 từ): Chọn phương án đúng nhất (A, B, C hoặc D) cho câu hỏi liên quan tới bài đọc.	5
	Bài đọc 4 (300-500 từ): Chọn phương án đúng nhất (A, B, C hoặc D) cho câu hỏi liên quan tới bài đọc.	5
PHẦN 3 (10 câu)	Chọn phương án đúng nhất (A, B, C hoặc D) để trả lời các câu hỏi suy luận, tư duy, sáng tạo, giải quyết vấn đề, giải quyết tình huống.	10

TIẾNG NHẬT

Phần	Dạng bài	Số câu hỏi
PHẦN 1 (30 câu)	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) là cách đọc đúng của từ viết bằng chữ Hán được gạch chân trong câu.	4
	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) là cách viết chữ Hán đúng của từ được gạch chân trong câu.	4
	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) chứa từ/cụm từ gần nghĩa nhất với từ/cụm từ được gạch chân trong câu.	3
	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) chứa từ/cụm từ trái nghĩa nhất với từ/cụm từ được gạch chân trong câu.	3
	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) là câu có cách sử dụng đúng của từ cho sẵn.	4
	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) chứa từ/cụm từ đúng nhất để hoàn thành câu.	8
	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) chứa câu đồng nghĩa/cận nghĩa nhất với câu/cặp câu đã cho.	4
PHẦN 2 (20 câu)	Bài đọc 1 (300-500 chữ): Chọn phương án đúng nhất (A, B, C hoặc D) cho câu hỏi liên quan tới bài đọc.	2
	Bài đọc 2 (500-700 chữ): Chọn phương án đúng nhất (A, B, C hoặc D) cho câu hỏi liên quan tới bài đọc.	4
	Bài đọc 3 (700-1.000 chữ): Chọn phương án đúng nhất (A, B, C hoặc D) cho câu hỏi liên quan tới bài đọc.	7
	Bài đọc 4 (700-1.000 chữ): Chọn phương án đúng nhất (A, B, C hoặc D) cho câu hỏi liên quan tới bài đọc.	7
PHẦN 3 (10 câu)	Chọn phương án đúng nhất (A, B, C hoặc D) để trả lời các câu hỏi suy luận, tư duy, sáng tạo, giải quyết vấn đề, giải quyết tình huống.	10

TIẾNG HÀN

Phần	Dạng bài	Số câu hỏi
PHẦN 1 (30 câu)	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) là cách viết phát âm đúng của từ cho sẵn.	4
	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) chứa từ/cụm từ gần nghĩa nhất với từ/cụm từ được gạch chân trong câu.	4
	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) chứa từ/cụm từ trái nghĩa nhất với từ/cụm từ được gạch chân trong câu.	4
	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) chứa phần có lỗi sai trong câu.	4
	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) chứa từ/cụm từ đúng nhất để hoàn thành câu.	10
	Chọn phương án (A, B, C hoặc D) chứa câu đồng nghĩa/cận nghĩa nhất với câu/cặp câu đã cho.	4
PHẦN 2 (20 câu)	Bài đọc 1 (400-700 chữ): Chọn phương án đúng nhất (A, B, C hoặc D) cho câu hỏi liên quan tới bài đọc.	5
	Bài đọc 2 (400-700 chữ): Chọn phương án đúng nhất (A, B, C hoặc D) cho câu hỏi liên quan tới bài đọc.	5
	Bài đọc 3 (400-700 chữ): Chọn phương án đúng nhất (A, B, C hoặc D) cho câu hỏi liên quan tới bài đọc.	5
	Bài đọc 4 (400-700 chữ): Chọn phương án đúng nhất (A, B, C hoặc D) cho câu hỏi liên quan tới bài đọc.	5
PHẦN 3 (10 câu)	Chọn phương án đúng nhất (A, B, C hoặc D) để trả lời các câu hỏi suy luận, tư duy, sáng tạo, giải quyết vấn đề, giải quyết tình huống.	10